TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16 /2018/HNGĐ-ST Ngày 21/9/2018 V/v: Tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Điều.
2. Ông Nguyễn Văn Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cu Thị D.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn P, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tráng Mìn H.

Địa chỉ: Tổ dân phố xóm M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2018 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Cu thị D trình bày: Chị và anh Tráng Mìn Hoàn lấy nhau năm 2016 và ngày 12/9/2016 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai .Trước khi kết hôn chị và anh có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 04 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ,chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, hai vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tráng Mìn H.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng. Sau khi lấy nhau về chưa sinh được con chung vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung ,vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : chị và anh H không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/8/2018 bị đơn anh Tráng Mìn H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Cu Thị D là đúng, hai vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Ải Nam, xã Thị trấn P, huyện Bảo Thắng từ tháng 04/2017 hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Anh H cho rằng vợ chồng anh vẫn còn tình cảm, chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Mong Tòa án hòa giải để anh, chị trở về đoàn tụ xây dựng cuộc sống gia đình nuôi dậy con chung.

Tại các biên bản hòa giải ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Biên bản hòa giải ngày 10/9/2018 bị đơn anh Tráng Mìn H không đồng ý ly hôn với chị Cu Thị D. Anh H cho rằng vợ chồng anh vẫn còn tình cảm, đôi khi xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý việc chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con: Chị và anh H trước khi kết hôn không ai con riêng và sau khi lấy nhau về anh, chị chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị D không ai có tài sản riêng và tài sản chung gì. Về khoản nợ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Tráng Mìn H theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải theo thủ tục chung để giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cu Thị D và anh Tráng Mìn H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016 và đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2016 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống, chị D và anh H đã ly thân nhau từ ngày 04/2017.Tại các biên bản hòa giải ngày 30/8/2018, ngày 10/9/2018 anh Tráng Mìn H không nhất trí ly hôn với chị D. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần và chị D đã ly thân anh H từ tháng 4/2017 cho đến nay không ai quan tâm tới ai vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết là phù hợp.

[3]. Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng. Sau khi lấy nhau về chưa sinh được con chung vì vậy Tòa án không giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị D và anh H không có tài sản riêng và tài sản chung, về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Cu Thị D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình. Xử:

Về hôn nhân: Chị Cu Thị D được ly hôn anh Tráng Mìn H.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Cu Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0000253 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND Thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân

-